

## RUNG LẮC TRỞ LẠI

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Âu** đồng loạt giảm điểm dưới ảnh hưởng tiêu cực trong lĩnh vực sản xuất ô tô khi các tuyên bố mới về thuế quan được công bố bởi tân Tổng Thống Mỹ Donald Trump.
- **VN-Index** giảm 0,16 điểm xuống 1.241,97 điểm với thanh khoản đạt 11.321,6 tỷ đồng. Phiên nay thị trường diễn ra giằng co với thanh khoản thấp khi đường giá tiệm cận lại vùng kháng cự 1.240 – 1.250 điểm. Hầu hết các nhóm ngành đều chịu áp lực điều chỉnh chung, ngoại trừ một vài nhóm riêng lẻ bao gồm Công Nghệ (+2,55%) và Công Nghiệp (+0,59%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 1,84 điểm lên 1.301,06 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 14 mã giảm điểm, 7 mã không đổi và 9 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm vốn hóa lớn tác động tích cực tới chỉ số chung, dưới sự dẫn dắt của FPT (+2,74%) và VCB (+0,32%). Ở chiều ngược lại, họ nhà Vingroup với VHM (-1,18%) và VIC (-0,73%) là các cổ phiếu ảnh hưởng bất lợi đến điểm số thị trường.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** điều chỉnh trở lại khi lần lượt đạt 0,46 và 1,00 điểm, tương đương mức giảm 0,02% và 0,07% so với phiên qua.
- **HNX-Index** giảm 0,61 điểm xuống 223,09 điểm với thanh khoản đạt 571,6 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,10 điểm xuống 91,96 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 950,7 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** xuất hiện áp lực rung lắc khi tiến về vùng 1.240 – 1.250 điểm. Trong khi đó, các nhóm ngành đan xen tăng chỉnh với thanh khoản thấp.
- **Về kỹ thuật** các chỉ báo trên khung ngày như MACD và RSI vẫn duy trì xu hướng tăng mạnh mẽ và chưa có dấu hiệu đảo chiều.
- **Về hành động** NĐT tiếp tục giữ trạng thái quan sát trong các phiên tới. Hạn chế gia tăng thêm tỉ trọng khi thị trường chưa vượt qua xu hướng giảm ngắn hạn. Đồng thời, ưu tiên cơ cấu bớt các cổ phiếu yếu trong danh mục để chuẩn bị sức mua cho giai đoạn tới đây.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	44.736,57	440,06	0,99%
S&P 500	5.987,37	18,03	0,30%
DAX	19.405,20	82,61	0,43%
NASDAQ	19.054,84	51,19	0,27%
Hang Seng	19.150,99	-78,98	-0,41%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.701,80	-8,10	-0,30%
Giá dầu Brent	72,42	-0,14	-0,19%
Giá dầu WTI	68,99	0,34	0,50%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.410	-10	-0,04%
USD/JPY	154,17	-0,54	-0,35%
EUR/USD	1,0495	0,0080	0,77%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

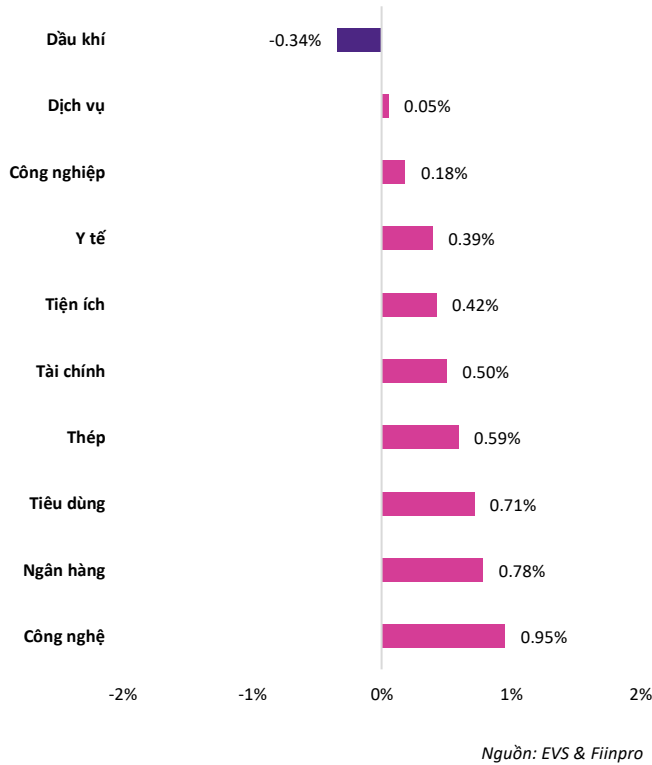
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.242,13	7,43	0,60%
KLGD [triệu CP]	541,82	71,09	15,10%
GTGD [tỷ VND]	13.282,7	1.342,8	11,25%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	223,70	1,45	0,65%
KLGD [triệu CP]	47,01	5,47	13,18%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	92,06	0,24	0,26%
KLGD [triệu CP]	39,32	17,77	82,41%
GTGD [tỷ VND]	867,2	471,8	119,33%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

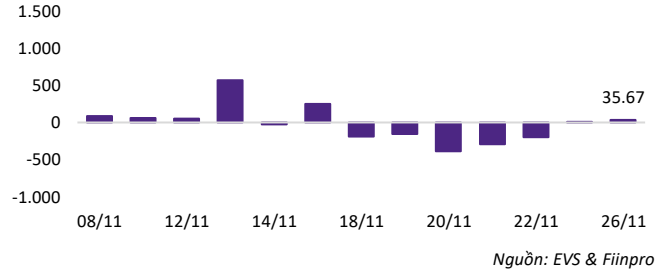
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	512,74	3,96	0,78%
Bất động sản	299,97	1,08	0,36%
Chứng khoán	567,58	5,97	1,06%
Thực phẩm	687,03	2,82	0,41%

# Sắc xanh tiếp tục lan tỏa giữa các nhóm ngành

## Diễn biến ngành

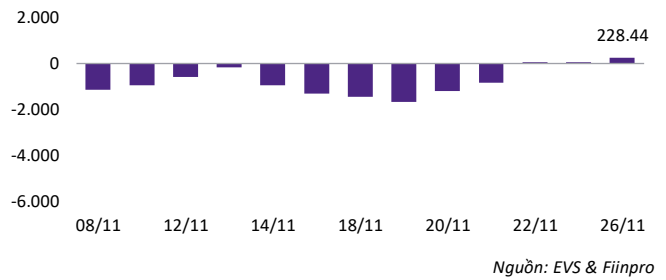


## Tự doanh tiếp đà mua ròng nhẹ



Khối tự doanh hôm nay duy trì đà mua ròng khi tập trung mua vào PNJ, HPG, TCB và bán mạnh với VPB.

## Nước ngoài đẩy mạnh mua ròng



Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp và chủ yếu mua theo phương thức khớp lệnh, đạt 389,90 tỷ.

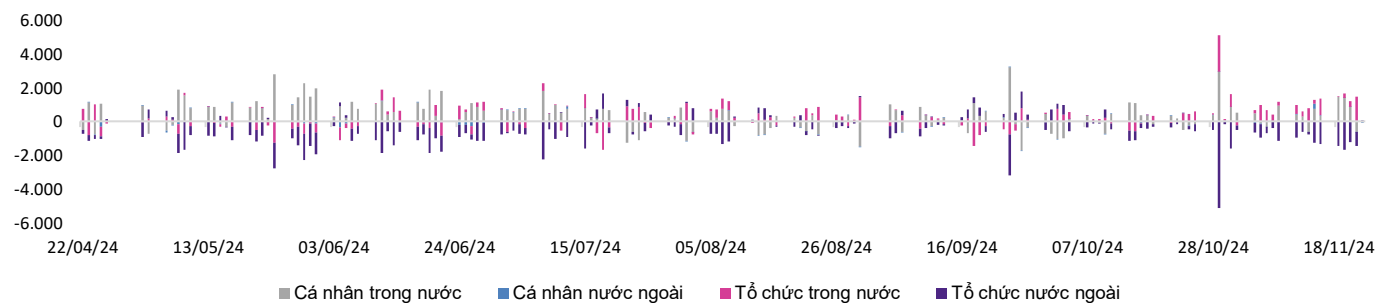
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	135.200	0,97%	137,62
DPM	36.350	2,68%	127,47
MSN	72.700	0,69%	112,25
HPG	26.350	0,19%	38,66
VNM	64.800	0,78%	27,46

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
PNJ	92.800	-0,11%	-109,65
DGC	106.700	-0,28%	-78,05
VCB	92.400	1,20%	-47,59
DXG	17.200	1,18%	-32,05
VTP	122.800	-4,06%	-26,88

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



# VN-Index rung lắc khi tiệm cận mốc 1.240 điểm

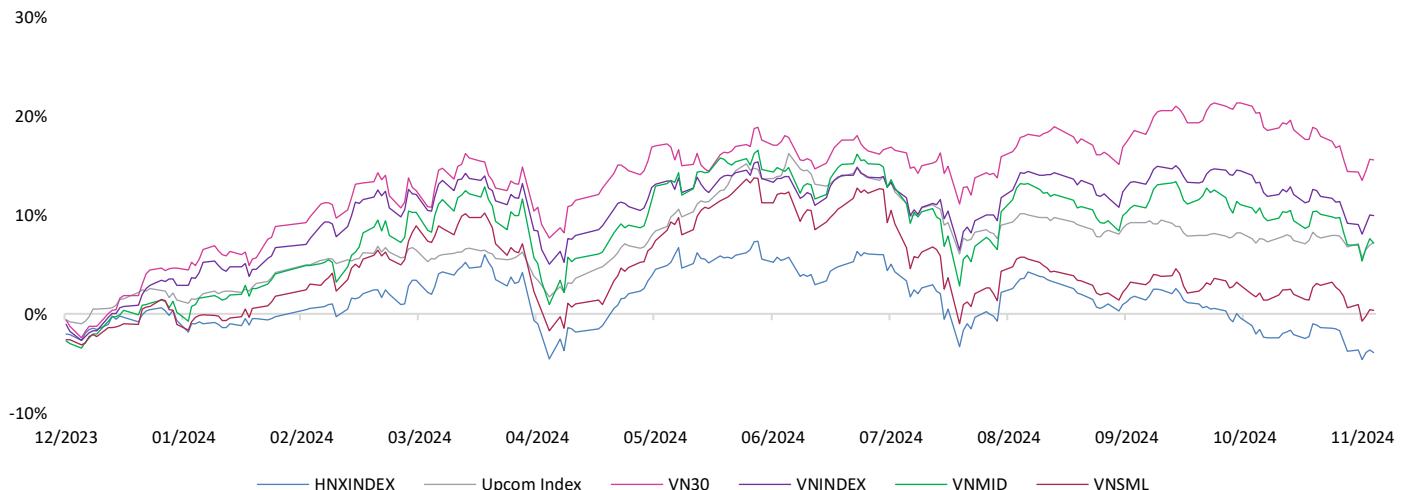
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiiipro

Trên khung ngày, thị trường đã hồi phục khoảng 4% từ vùng đáy 1.200 điểm và vượt qua khỏi vùng quá bán ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD chuẩn bị chuyển dương, trong khi RSI đã quay trở lại trên mốc 30 và tiếp tục hướng lên mạnh mẽ. Xét trên đồ thị tuần, đường giá vẫn đang dao động tích lũy trong biên độ lớn 1.200 – 1.300 điểm và chưa có bất kỳ dấu hiệu tiêu cực nào xuất hiện. Do đó, NĐT tiếp tục quan sát thêm mốc kháng cự 1.240 điểm trong tuần sau trước khi đưa ra quyết định mua bán mới. Hạn chế FOMO mua đuổi cổ phiếu khi VN-Index đã hồi phục 1 nhịp đầu tiên và chưa lấy lại xu hướng tăng ngắn hạn thành công.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiiipro

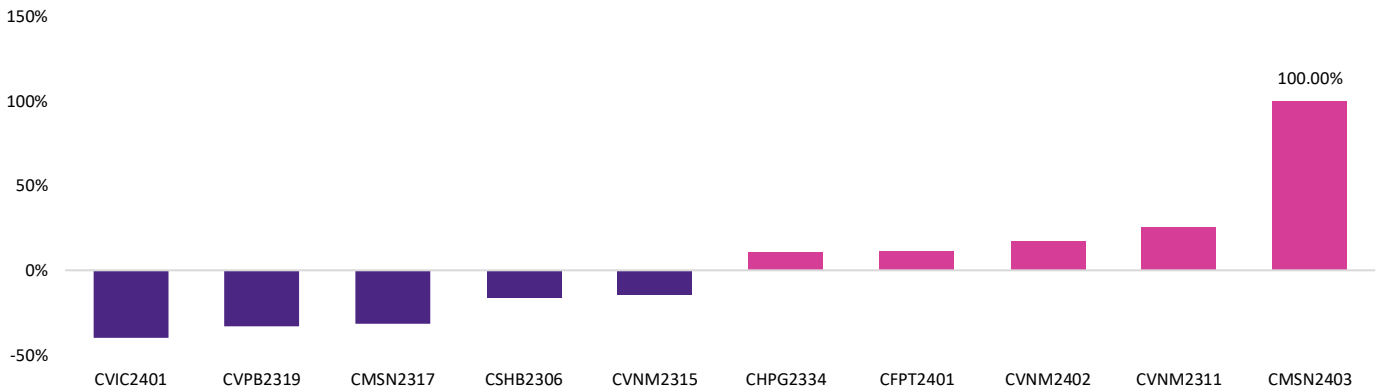
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.307,00	8,60	0,66%	195,991	19/12/2024
VN30F2501	1.312,00	7,20	0,55%	0,216	16/01/2025
VN30F2503	1.312,80	9,00	0,69%	0,076	20/03/2025
VN30F2506	1.312,70	7,30	0,56%	0,045	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh tăng điểm phiên thứ 5 liên tiếp và kết phiên với biên độ từ 7,20 đến 9,00 điểm. Thanh khoản tăng 9,88% so với phiên qua, đạt 195.991 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số vẫn giữ xu hướng tăng mạnh mẽ xuyên suốt 1 tuần trở lại đây. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI vẫn đang hướng lên, trong khi MACD đã xác nhận chuyển dương. Tuy nhiên, đường giá hiện tại đang tiệm cận lại vùng kháng cự mạnh quanh 1.308 – 1.313 điểm nên khả năng cao sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc trong thời gian tới. Do đó, NĐT tập trung quan sát vận động thị trường và cân nhắc sử dụng các lệnh Short trở lại khi chỉ số tiến về vùng giá trên.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc xanh chiếm đa số khi có 49 mã tăng và 15 mã giảm. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CMSN2403 khi đạt mức tăng 100,00%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

#### Giá vàng tiếp tục lao dốc mạnh.

Tại thị trường vàng trong nước, sau khi giảm 400.000 đồng/lượng trong ngày hôm qua, giá vàng SJC mở cửa sáng ngày 26/11 tiếp tục **giảm 1,8 triệu đồng/lượng** ở chiều mua vào và **giảm 1,3 triệu đồng/lượng** ở chiều bán ra, hiện niêm yết lần lượt ở mức 82,8 – 85,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

Sự điều chỉnh đột ngột của thị trường vàng xuất phát từ sự thay đổi trong tâm lý thị trường dựa trên cả yếu tố địa chính trị và kinh tế thế giới. Trong đó, sự thay đổi đáng chú ý nhất xuất phát từ các báo cáo về diễn biến chính trị và ngoại giao, bao gồm việc Tổng thống đắc cử Donald Trump chọn Scott Bessent làm Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### Tin tức nước ngoài

#### Giá dầu giảm mạnh sau thông tin về thỏa thuận ngừng bắn giữa Israel và lực lượng Lebanon.

Kết phiên ngày 25/11, giá dầu Brent **giảm 2,16 USD**, tương đương mức **giảm 2,87% xuống 73,01 USD/thùng**. Giá dầu thô ngọt nhẹ của Mỹ (WTI) **giảm 2,30 USD**, tương đương **giảm 3,23% xuống 68,94 USD/thùng**.

Nguyên nhân giá dầu giảm mạnh xuất phát từ thông tin cho rằng Israel sắp đạt được một thỏa thuận ngừng bắn với lực lượng Hezbollah, bất chấp vẫn còn một số vấn đề cần được giải quyết.

#### Trung Quốc bơm thêm 900 tỷ Nhân dân tệ vào hệ thống liên ngân hàng.

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã thực hiện hoạt động cho vay trung hạn (MLF) với trị giá **900 tỷ Nhân dân tệ (khoảng 125,14 tỷ USD)** để bổ sung thanh khoản cho hệ thống ngân hàng của nước này. Hoạt động trên có kỳ hạn **một năm với lãi suất 2,0%** và không thay đổi so với lãi suất của lần cho vay trước được thực hiện vào tháng 10.

Sau khi thực hiện hoạt động này, số dư cho vay trung hạn chưa thanh toán của Trung Quốc đạt 6.239 tỷ Nhân dân tệ. Trong khi đó, thanh khoản dài hạn trên thị trường vẫn tương đối dồi dào.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/11/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
07/11/2024	MSCI CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
08/11/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
13/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
14/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
21/11/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 11	VN
27/11/2024	MSCI THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
29/11/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 11 VÀ LŨY KẾ 11 THÁNG	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.800	-1%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Chờ mua	64.000	70.500	61.000	82.000	n/a
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	24.500	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	Chờ mua	39.000	42.000	36.000	40.300	n/a

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

